

Bản án số: 300/2017/HSST.

Ngày: 28/9/2017.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Nguyễn Hồng Dịu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuyền, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Ông Trần Đức Khuê, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8 Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 292/2017/HSST ngày 14 tháng 9 năm 2017, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trung T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại Hải Phòng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: số 11/12/4 Đường 38, phường BTĐ, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Nguyễn Văn H (Sinh năm: 1956) và bà Nguyễn Thị Thúy H (Sinh năm: 1960); Vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr (Sinh năm: 1992); Tiền sự: Không;

Tiền án:

- Ngày 06/03/2012, Tòa án nhân dân Thành phố VT, tỉnh BR-VT xét xử tuyên phạt 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” (Bản án số: 25/2012/HSST). Quá trình chấp hành án, từ ngày 28/9/2011 đến ngày 04/12/2012 được Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh BT ra Quyết định số 36/2012/QĐ-CA tạm đình chỉ chấp hành hình phạt tù vì lý do bệnh nặng (suy giảm miễn dịch chuyển giai đoạn bệnh AIDS).

- Ngày 27/6/2017, Tòa án nhân dân Thành phố VT, tỉnh BR-VT xét xử tuyên phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (được khấu trừ 17 ngày tạm giam, từ ngày 01/01/2017 đến ngày 17/01/2017) (Bản án số: 117/2017/HSST). Tổng hợp hình phạt 06 năm 09 tháng 24 ngày tù còn lại của Bản án số 25/2012/HSST ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân thành phố VT, buộc Nguyễn Trung T chấp hành hình phạt chung là 09 năm 09 tháng 07 ngày tù.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến ngày 31/5/2017 thay thế biện pháp ngăn chặn sang cấm đi khỏi nơi cư trú do bị bệnh nặng, tiền lượng xấu.

Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

2. Vương Quốc B; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1990 tại tỉnh BD; Hộ khẩu thường trú: 71/44/40 Quốc lộ 51 (Số cũ: 03), Khu phố 1, phường LBT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: phòng trọ số 5 nhà số 47A, LVL, Tổ 1, Ấp 3, xã PK, huyện NB, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Vương H (không rõ năm sinh) và Nguyễn Thị H (không rõ năm sinh); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/4/2017 cho đến nay (Có mặt).

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Trung T, Vương Quốc B bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 truy tố hành vi phạm tội như sau:

Vào lúc 21 giờ 30 phút ngày 18/4/2017 tại trước số 258/20 DBT, Phường B, Quận A. Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an Quận A nghi vấn Vương Quốc B có liên quan đến ma túy nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ trong người của B 01 gói thuốc lá hiệu Marlboro bên trong có 05 gói nylon chứa ma túy và 05 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ có hình vương miện. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của B 01 điện thoại di động, 1.500.000 đồng và 01 xe gắn máy biển số 60F1-562.79. Vụ việc được đưa về Công an Phường B, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, sau đó chuyển đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A để điều tra làm rõ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vương Quốc B tại phòng số 5 nhà số 47^A Tổ 1 Ấp 3, đường LVL, xã PK, huyện NB, Công an Quận A thu giữ 01 ba lô màu nâu hiệu Samsonite bên trong có 02 gói nylon chứa ma túy, 01 túi nylon hàn kín chứa 09 viên ma túy nén hình tròn màu xanh có răng cưa, bề mặt có biểu tượng hình vương miện, 01 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ có biểu tượng hình nốt nhạc, 01 túi nylon bên trong có 80 viên ma túy nén hình tròn màu đỏ, bề mặt có biểu tượng hình vương miện, số tiền 14.000.0000 đồng và 05 túi nylon rỗng.

Tại Cơ quan điều tra, Vương Quốc B khai nhận số ma túy trên mua của Nguyễn Trung T tại phía trước chung cư E đường HHL phường AL quận BT. Từ lời khai của B, lúc 23 giờ cùng ngày 18/4/2017 Công an Quận A kết hợp với Công an quận BT phát hiện Nguyễn Trung T đang ngồi ở ghế đá trước lô A5 chung cư E số 103 HHL, phường AL, quận BT nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện thu giữ trên ghế đá chỗ T ngồi 01 gói thuốc lá hiệu Kent bên trong có 01 gói nylon chứa ma túy. Ngoài ma túy, Công an còn tạm giữ của T 02 điện thoại di động. Quá trình điều tra, Công an Quận A tiến hành bắt khẩn cấp đối với Nguyễn Trung T để điều tra làm rõ về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Theo bản kết luận giám định số: 813/KLGD-H ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an Phường B, Quận A gửi đến giám định, bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu Marlboro chứa:

+ Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4623g (ba phẩy bốn sáu hai ba gam), loại Ketamine.

+ 05 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7544g (một phẩy bảy năm bốn bốn gam), loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (bên trong 01 gói thuốc lá hiệu Kent) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung T và hình dấu Công an phường AL, quận BT gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8031g (chín phẩy tám không ba một gam), loại Ketamine.

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an xã PK, huyện NB gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,9337g (năm phẩy chín ba ba bảy gam), loại Ketamine.

+ 80 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện trong một gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 27,8344g (hai bảy phẩy tám ba bốn bốn gam), loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa:

• 09 viên nén hình răng cưa màu xanh có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8704g (hai phẩy tám bảy không bốn gam), loại MDMA.

• 01 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình nốt nhạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2974g (không phẩy hai chín bảy bốn gam), loại MDMA.

Tại cơ quan Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận A, Vương Quốc B và Nguyễn Trung T khai nhận: B và T có mối quan hệ quen biết từ trước. Vào khoảng đầu tháng 4/2017, T gặp và quen biết với người thanh niên tên T1 (khoảng 30 tuổi, không rõ lai lịch). Biết T1 có bán ma túy nên T mua của T1 02 gói ma túy tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 7.500.000 đồng/gói để bán lại giá 8.000.000 đồng/gói, nhằm thu lợi 500.000 đồng/gói. Đến khoảng 23 giờ ngày 17/4/2017, T nhận được điện thoại của Vương Quốc B hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng và hẹn mua bán ma túy tại công viên trước lô A5 chung cư E-Home, số 103 HHL, phường AL, quận BT. Sau đó, B một mình điều khiển xe gắn máy biển số 60F1-562.79 đến điểm hẹn gặp T, T đưa cho B 01 gói nylon chứa ma túy và B hẹn hôm sau sẽ trả tiền. Vào khoảng 22 giờ 30 ngày 18/4/2017, T tiếp tục nhận được điện thoại của 01 người nam thanh niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 01 gói ma túy tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”), do gói ma túy định bán T đã sử dụng hết 1/3 nên T bán với giá 6.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại công viên trước chung cư E. Đến 23 giờ cùng ngày, khi T đang ngồi ghế đá tại công viên trước chung cư E, số 103 HHL, phường AL, quận BT đợi người mua ma túy thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên. Đối với Vương Quốc B, sau khi mua ma túy của T, B đem phân gói ma túy trên thành 06 gói, gồm: 01 gói ma túy lớn bán giá 6.000.000 đồng và 05 gói ma túy nhỏ bán với giá 1.000.000 đồng/gói, nhằm thu lợi 3.000.000 đồng. Riêng 05 viên ma túy nén màu đỏ (loại thuốc lắc) công an thu giữ lúc bắt quả tang là do 01 người bạn (không rõ lai lịch) đưa cho B nhờ bán dùm với giá 250.000 đồng/viên. Đến 21 giờ ngày 18/4/2017, B nhận được điện thoại của 01 người nam thanh

niên (không rõ lai lịch) hỏi mua 05 gói ma túy tổng hợp (Ketamine) với giá 1.000.000 đồng/gói, B đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khách sạn G, Quận A. Đến 21 giờ 30 cùng ngày, Bảo một mình điều khiển xe gắn máy biển số 60F1-562.79 đi bán ma túy thì bị Công an bắt giữ như đã nêu trên. 95 viên ma túy nén thu giữ của Vương Quốc B, B khai mua của Nguyễn Trung T với giá 165.000 đồng/viên để bán lại với giá 230.000 đồng/viên. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận bán cho B 01 gói ma túy tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng như nêu trên. Ngoài lời khai của B thì không còn chứng cứ nào khác xác định T bán cho B số ma túy nén nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 1 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V.

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 2 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V.

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 3 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0967797239, số IC: 579C-E3091A.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0933309331, số IC: 579C-E3085A.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0901666440 và số 0901666003, số imei: 356311/08/016060/0 và 356312/08/016060/8.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 60F1-562.79, số khung: RLCE55P10EY445018, số máy: 55P1-445043.

- 01 (Một) chiếc ba lô màu nâu hiệu Samsonite.

- 05 (năm) gói nylon rỗng.

- Số tiền 15.500.000 đồng (Chứng từ ngày 5/7/2017)

Tại bản Cáo trạng số 285/CT-VKS ngày 11/9/2017 Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Vương Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009); Vương Quốc B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (Sửa đổi, bổ sung năm 2009) và đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T từ 08 năm đến 09 năm tù; bị cáo Vương Quốc B từ 07 năm đến 08 năm tù. Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên Tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, các bị cáo,

XÉT THẤY:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận hành vi của mình như đã nêu trên, phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra, người làm chứng; tang vật đã thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác trong hồ sơ, xác định vào lúc 23 giờ ngày 17/4/2017 Vương Quốc B đã liên hệ và mua của Nguyễn Trung T 01 gói ma túy tổng hợp (Keramine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng tại trước lô A5 chung cư E, số 103 HHL, phường AL, quận BT. Mua được ma túy của T, B phân thành 06 gói, gói lớn bán giá 6.000.000 đồng và 05 gói nhỏ bán 1.000.000 đồng/gói. Khi đang đi giao ma túy cho người mua thì bị bắt quả tang. Về 95 viên ma túy nén thu giữ của Vương Quốc B, B khai mua của Nguyễn Trung T với giá 165.000 đồng/viên để bán lại với giá 230.000 đồng/viên. Tuy nhiên, T chỉ thừa nhận bán cho B 01 gói ma túy tổng hợp (Ketamine loại “Hộp 10”) với giá 8.000.000 đồng. Ngoài lời khai của B thì không còn chứng cứ nào khác xác định T bán số ma túy viên nén nêu trên cho B. Do đó không đủ căn cứ xác định số ma túy trên là của T bán cho B.

Ngoài việc bán ma túy cho B ngày 17/4/2017, ngày 18/4/2017 Nguyễn Trung T tiếp tục bán ma túy tổng hợp (Keramine loại “Hộp 10”) giá 6.000.000 đồng cho người khác (không rõ lai lịch), khi đợi giao ma túy tại công viên trước chung cư E, số 103 HHL, phường AL, quận BT thì bị công an bắt giữ.

Theo bản kết luận giám định số: 813/KLGD-H ngày 04/5/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Gói 1: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an Phường B, Quận A gửi đến giám định, bên trong có 01 gói thuốc lá hiệu Marlboro chứa:

+ Tinh thể màu trắng trong 05 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 3,4623g (ba phẩy bốn sáu hai ba gam), loại Ketamine.

+ 05 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,7544g (một phẩy bảy năm bốn bốn gam), loại MDMA.

- Gói 2: Tinh thể màu trắng trong 01 gói nylon (bên trong 01 gói thuốc lá hiệu Kent) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Trung T và hình dấu Công an phường AL, quận BT gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 9,8031g (chín phẩy tám không ba một gam), loại Ketamine.

- Gói 3: Được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Vương Quốc B và hình dấu Công an xã PK, huyện NB gửi đến giám định, bên trong có:

+ Tinh thể màu trắng trong 02 gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 5,9337g (năm phẩy chín ba ba bảy gam), loại Ketamine.

+ 80 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình vương miện trong một gói nylon là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 27,8344g (hai bảy phẩy tám ba bốn bốn gam), loại MDMA.

+ 01 gói nylon chứa:

- 09 viên nén hình răng cưa màu xanh có khắc hình vương miện là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2,8704g (hai phẩy tám bảy không bốn gam), loại MDMA.

- 01 viên nén hình tròn màu đỏ có khắc hình nốt nhạc là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2974g (không phẩy hai chín bảy bốn gam), loại MDMA.

Do đó, Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Trung T, Vương Quốc B đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo T đã hai lần bán ma túy trái phép nên thuộc trường hợp phạm tội nhiều lần, là tình tiết định khung tăng nặng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Ngoài ra bị cáo T đã hai lần bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, cần áp dụng điểm p khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo. Bị cáo chưa thi hành hình phạt của hai bản án trên, do đó cần áp dụng Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để tổng hợp với hình phạt của lần xét xử này. Bị cáo B tàng trữ ma túy nhằm mục đích bán lại kiếm lời, số lượng ma túy bị cáo mua bán có trọng lượng từ trên 20 gram đến dưới 100 gram, do đó cần áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này là cố ý. Các bị cáo mua bán trái phép chất ma túy là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự chung, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý nhà nước đối với các chất ma túy, gây ra tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội, Hội đồng xét xử thấy cần thiết xử phạt mức án nghiêm, cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo sớm trở thành công dân tốt, làm ăn lương thiện khi hòa nhập cộng đồng, nhằm đảm bảo mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo B phạm tội lần đầu, nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 1 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V; 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 2 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V; 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 3 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V, xét là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0967797239, số IC: 579C-E3091A, thu giữ của bị cáo B, xét bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0933309331, số IC: 579C-E3085A, thu giữ của T, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0901666440 và số 0901666003, số imei: 356311/08/016060/0 và 356312/08/016060/8, thu giữ của bị cáo T, xét bị cáo sử dụng liên lạc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 60F1-562.79, số khung: RLCE55P10EY445018, số máy: 55P1-445043, thu giữ của bị cáo B, xét bị cáo sử dụng vào việc mua bán ma túy nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (Một) chiếc ba lô màu nâu hiệu Samsonite, bị cáo B dùng để cất giữ ma túy, xét không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 05 (năm) gói nylon rỗng, xét không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 15.500.000 đồng (Chứng từ ngày 5/7/2017), thu giữ của bị cáo B, trong đó thu giữ trong người bị cáo số tiền 1.500.000 đồng, là tiền mua bán ma túy, do đó cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; số còn lại 14.000.000 đồng thu giữ tại nơi ở của B, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại bị cáo.

Xét các bị cáo mua bán ma túy nhằm thu lợi bất chính, căn cứ khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), cần phạt mỗi bị cáo một số tiền nhất định.

Đối với người thanh niên tên T1 bán ma túy cho T, do không xác định được lai lịch nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung T, Vương Quốc B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm b, p khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung T 08 (Tám) năm tù. Tổng hợp với hình phạt 09 năm 09 tháng 07 ngày tù của Bản án số 117/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố VT, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 17 năm 09 tháng 07 ngày tù (được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 20/4/2017 đến ngày 31/5/2017). Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Vương Quốc B 07 (Bảy) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/4/2017.

- Áp dụng khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Phạt bị cáo mỗi bị cáo T, B số tiền 10.000.000 (Mười triệu đồng) để sung vào quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 1 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V; 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 2 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V; 01 (Một) gói niêm phong bên ngoài ghi số: vụ 813/17 Gói 3 và các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Mạnh C và Bùi Văn V.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim số 0967797239, số IC: 579C-E3091A.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng gắn sim số 0901666440 và số 0901666003, số imei: 356311/08/016060/0 và 356312/08/016060/8.

- 01 (Một) chiếc xe gắn máy biển số 60F1-562.79, số khung: RLCE55P10EY445018, số máy: 55P1-445043.

- Số tiền 1.500.000 đồng.

Trả lại bị cáo T:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu đen gắn sim số 0933309331, số IC: 579C-E3085A.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (Một) chiếc ba lô màu nâu hiệu Samsonite.

- 05 (năm) gói nylon rỗng.

Trả lại bị cáo B:

- Số tiền 14.000.000 đồng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tất cả theo Phiếu nhập kho vật chứng số 179/PNK ngày 24/7/2017 và Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 05/7/2017 của Công an Quận 8).

- Áp dụng Điều 98, 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc mỗi bị cáo Nguyễn Trung T, Vương Quốc B nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TA ND TP.HCM;
- VKS ND TP. HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKS ND Quận 8;
- Chi cục THADS Quận 8;
- Công an Quận 8;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Thanh